

trực tiếp của Giám đốc Cảnh vụ hàng hải là Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Đối với các khiếu nại liên quan đến các quyết định của Thanh tra an toàn hàng hải thì người khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19 của Quy chế tổ chức và hoạt động thanh tra an toàn hàng hải Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 204/TTg ngày 28/12/1992 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Trong trường hợp người khiếu nại vẫn không đồng ý với ý kiến giải quyết khiếu nại Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam thì có thể khiếu nại lên cơ quan cấp trên Cục Hàng hải Việt Nam là Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là ý kiến cuối cùng.

18. Biên bản và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải được sử dụng theo các mẫu từ số 1 đến số 9 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (*).

19. Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện Nghị định và các Thông tư hướng dẫn;

b) Chỉ đạo Giám đốc Cảnh vụ hàng hải, Chánh Thanh tra an toàn hàng hải, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trung ương, địa phương và các cá nhân có liên quan đến xử phạt hành chính trong lĩnh vực hàng hải thực hiện đúng quy định của Nghị định và Thông tư hướng dẫn.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ các hướng dẫn trước đây trái với Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Cục Hàng hải Việt Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời để Bộ Giao thông vận tải xem xét, bổ sung, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

LÃ NGỌC KHUÊ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH số 23/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 về việc ban hành Điều lệ Trường trung học.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Trường trung học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 440/QĐ ngày 02/4/1979 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc ban hành Điều lệ Trường phổ thông.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Trung học phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường trung học cơ sở, Hiệu trưởng trường trung học phổ thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIẾN

(*) Không in các mẫu.

ĐIỀU LỆ Trường trung học

(ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGDĐT ngày 11/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học); về tổ chức, cá nhân tham gia giáo dục ở bậc trung học của giáo dục phổ thông.

Điều 2. Vị trí của trường trung học.

Trường trung học là cơ sở giáo dục của bậc trung học, bậc học nối tiếp bậc tiểu học của hệ thống giáo dục quốc dân nhằm hoàn chỉnh học vấn phổ thông. Trường trung học có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học.

Trường trung học có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục trung học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
2. Tiếp nhận học sinh, vận động học sinh bỏ học đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở trong phạm vi cộng đồng theo quy định của Nhà nước;
3. Quản lý giáo viên, nhân viên và học sinh;
4. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;
5. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục;

6. Tổ chức giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong phạm vi cộng đồng;

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hệ thống trường trung học.

1. Trường trung học được tổ chức theo các loại hình công lập, bán công, dân lập, tư thục.

Trường trung học bán công, dân lập, tư thục sau đây gọi chung là trường trung học ngoài công lập.

2. Các trường trung học chuyên biệt gồm:

- a) Trường phổ thông dân tộc nội trú.
- b) Trường trung học phổ thông chuyên.
- c) Trường trung học năng khiếu nghệ thuật.
- d) Trường trung học năng khiếu thể dục thể thao.
- đ) Trường trung học dành cho trẻ em tàn tật.

Điều 5. Tên trường.

1. Việc đặt tên trường được quy định như sau:

- a) Đối với trường công lập: Trường trung học cơ sở (hoặc trung học phổ thông) + tên riêng của trường.
- b) Đối với trường ngoài công lập: Trường trung học cơ sở (hoặc trung học phổ thông) + tên loại hình (bán công, dân lập, tư thục) + tên riêng của trường.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập trường, con dấu, biển trường và các giấy tờ giao dịch.

Điều 6. Phân cấp quản lý.

1. Trường trung học cơ sở do Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ đạo trực tiếp. Trong trường hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa đủ điều kiện quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) quyết định giao nhiệm vụ này cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ đạo trực tiếp.

Điều 7. Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường trung học chuyên biệt, trường trung học ngoài công lập.

Các trường trung học chuyên biệt, trung học ngoài công lập tuân theo các quy định tương ứng của Điều lệ này và Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường trung học chuyên biệt, Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường ngoài công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 8. Nội quy trường trung học.

Các trường trung học có trách nhiệm căn cứ vào Điều lệ này và các Quy chế nêu ở Điều 7 của Điều lệ này (đối với trường chuyên biệt, trường ngoài công lập) để xây dựng nội quy của trường mình.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 9. Điều kiện thành lập trường trung học.

Trường trung học được xét cấp quyết định thành lập khi:

1. Việc mở trường phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương;

2. Tổ chức, cá nhân mở trường có luận chứng khả thi bảo đảm:

a) Có đủ cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn quy định tại các Điều 16 và 31 của Điều lệ này.

b) Có trường sở, trang thiết bị đạt được những yêu cầu cơ bản quy định tại Chương VI của Điều lệ này;

c) Có đủ những điều kiện về tài chính theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 10. Thẩm quyền thành lập trường trung học.

Trường trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) quyết định thành lập trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trường trung học phổ thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập sau khi đã thỏa thuận bằng văn bản với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Hồ sơ và thủ tục thành lập trường trung học.

1. Hồ sơ xin thành lập trường gồm:

a) Đơn xin thành lập trường.

b) Luận chứng khả thi với những nội dung chủ yếu quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

c) Đề án về tổ chức và hoạt động.

d) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến làm hiệu trưởng.

2. Thủ tục xét duyệt thành lập trường được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với trường trung học cơ sở công lập, bán công), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với trường trung học phổ thông công lập, bán công), tổ chức, cá nhân (đối với trường dân lập, tư thục) lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông) tiếp nhận hồ sơ, chủ trì, phối hợp với các ngành hữu quan ở địa phương tổ chức thẩm định về mức độ phù hợp của việc mở trường với quy hoạch mạng lưới trường học và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; mức độ khả thi của luận chứng quy định tại Điều 9 của Điều lệ này; trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cấp có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo kết quả bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân xin thành lập trường.

Điều 12. Sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trường trung học.

1. Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập thì có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trường trung học.

2. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung học để thành lập trường trung học mới tuân theo các quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

3. Việc đình chỉ hoạt động, giải thể trường trung học tuân theo quy định chung của Chính phủ.

Điều 13. Lớp học, tổ học sinh, khối lớp.

1. Lớp học.

a) Học sinh được tổ chức theo lớp học; mỗi lớp có không quá 45 học sinh.

b) Số học sinh trong từng lớp của trường chuyên biệt có quy định riêng.

2. Tổ học sinh.

Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh.

3. Mỗi lớp có một lớp trưởng và 1 hoặc 2 lớp phó; mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó do tập thể lớp hoặc tổ bầu ra vào đầu mỗi học kỳ. Học sinh đảm nhận những nhiệm vụ này không quá 2 học kỳ trong 1 cấp học.

4. Khối lớp:

Việc thành lập khối lớp, tổ chức và nhiệm vụ của khối lớp do hiệu trưởng quy định.

Điều 14. Tổ chuyên môn.

1. Giáo viên trường trung học được tổ chức thành tổ chuyên môn theo môn học hoặc nhóm môn học; mỗi tổ chuyên môn có một tổ trưởng và một hoặc hai tổ phó do hiệu trưởng chỉ định và giao nhiệm vụ.

2. Tổ chuyên môn có những nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối

chương trình và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo kế hoạch của nhà trường;

c) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên;

3. Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần.

Điều 15. Tổ hành chính - quản trị.

1. Trường trung học có một tổ hành chính - quản trị gồm các nhân viên hành chính, quản trị, lưu trữ, kế toán, thủ quỹ, thư viện, thí nghiệm, y tế học đường, bảo vệ và phục vụ.

2. Tổ hành chính - quản trị có một tổ trưởng do hiệu trưởng chỉ định và giao nhiệm vụ.

Điều 16. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng.

1. Trường trung học có 1 hiệu trưởng và từ 1 đến 3 phó hiệu trưởng theo nhiệm kỳ 5 năm. Thời gian đảm nhận những chức vụ này là không quá 2 nhiệm kỳ ở một trường trung học.

2. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phải là giáo viên đạt trình độ chuẩn quy định, đã dạy học ít nhất 5 năm ở bậc trung học hoặc bậc học cao hơn, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; có năng lực quản lý được bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ quản lý giáo dục, có sức khỏe, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm (đối với trường công lập, bán công), công nhận (đối với trường dân lập, tư thục) hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm (đối với trường công lập, bán công), công nhận (đối với trường dân lập, tư thục) hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm thì có quyền miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

1. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức bộ máy nhà trường;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học;

c) Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên;

d) Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh;

đ) Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường;

e) Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện Quy chế Dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

g) Được theo học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ hiện hành.

2. Phó hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công;

b) Cùng với hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao;

d) Thay mặt hiệu trưởng điều hành hoạt động của nhà trường khi được ủy quyền;

đ) Được theo học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ hiện hành.

Điều 18. Hội đồng giáo dục.

Hội đồng giáo dục là tổ chức tư vấn cho hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học và làm Chủ tịch.

Thành viên của Hội đồng giáo dục gồm: phó hiệu trưởng, bí thư Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn giáo dục nhà trường, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên có kinh nghiệm và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

Khi cần thiết, hiệu trưởng có thể mời đại diện chính quyền và đoàn thể địa phương tham dự các cuộc họp của Hội đồng giáo dục. Hội đồng giáo dục họp ít nhất mỗi học kỳ một lần.

Điều 19. Các hội đồng khác trong nhà trường.

1. Hội đồng thi đua và khen thưởng.

Hội đồng thi đua và khen thưởng được thành lập và hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm tư vấn về công tác thi đua trong nhà trường.

2. Hội đồng kỷ luật.

a) Hội đồng kỷ luật của nhà trường được thành lập khi xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc.

b) Hội đồng kỷ luật do hiệu trưởng quyết định thành lập và làm Chủ tịch, gồm các thành viên: phó hiệu trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh phạm lỗi, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

3. Hiệu trưởng có thể thành lập các hội đồng khác theo yêu cầu cụ thể của từng công việc; nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng này do hiệu trưởng quy định.

Điều 20. Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong trường trung học.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường trung học lãnh đạo nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường

trung học hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 21. Quản lý tài sản, tài chính.

1. Việc quản lý tài sản của nhà trường phải tuân theo các quy định của Nhà nước. Mọi thành viên trong trường có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường.

2. Việc quản lý thu, chi từ các nguồn tài chính của nhà trường phải tuân theo các quy định về kế toán, thống kê, báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính và liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tài chính.

Chương III

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 22. Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học.

1. Trường trung học thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Trường trung học thực hiện thời gian học tập theo biên chế năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho mỗi năm học.

3. Căn cứ vào kế hoạch dạy học và biên chế năm học, trường trung học xây dựng thời khóa biểu của trường. Thời khóa biểu phải ổn định, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh.

4. Việc cho học sinh toàn trường tạm thời nghỉ học vì những lý do đặc biệt không được quy định trong biên chế năm học phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với trường trung học cơ sở) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với trường trung học phổ thông) quyết định, căn cứ vào đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 23. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

1. Sách giáo khoa trung học bao gồm sách bài học và sách bài tập theo danh mục được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định để sử dụng chính thức, ổn định, thống nhất trong giảng dạy, học tập ở trường trung học.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục các tài liệu tham khảo chính thức được phép sử dụng trong trường trung học. Mọi tổ chức, cá nhân không được ép buộc học sinh mua bất cứ loại tài liệu tham khảo nào.

Điều 24. Các hoạt động giáo dục.

1. Hoạt động giáo dục trên lớp được tiến hành thông qua việc dạy và học các môn học bắt buộc và tự chọn theo quy định trong chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường tổ chức, bao gồm hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục, thể thao nhằm phát triển năng lực toàn diện của học sinh và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa; các hoạt động giáo dục môi trường; các hoạt động lao động công ích; các hoạt động xã hội; các hoạt động từ thiện phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Điều 25. Hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường.

Hệ thống sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

1. Đối với nhà trường:

- Sổ đăng bộ.

- Sổ gọi tên và ghi điểm.

- Sổ ghi đầu bài.

- Học bạ học sinh.

- Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

- Sổ theo dõi phổ cập giáo dục trung học cơ sở (khi tiến hành phổ cập trường trung học cơ sở).

- Sổ nghị quyết của nhà trường.
- Sổ kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn.
- Sổ khen thưởng, kỷ luật học sinh.
- Sổ lưu trữ các văn bản, công văn.
- Sổ quản lý tài sản, sổ quản lý tài chính.

2. Đối với giáo viên:

- Bài soạn.
- Sổ dự giờ thăm lớp.
- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).
- Sổ công tác.

Điều 26. Đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Trong quá trình học tập và rèn luyện, học sinh thường xuyên được kiểm tra, đánh giá về học lực và hạnh kiểm.

1. Đánh giá về học lực qua các hình thức:
 - Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ các môn, các hoạt động.
 - Kiểm tra cuối học kỳ và cuối năm học.
 - Thi chọn học sinh giỏi.
 - Thi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.
2. Về hạnh kiểm, học sinh được đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau và được đánh giá sau mỗi học kỳ, mỗi năm học.
3. Việc đánh giá học sinh phải được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm yêu cầu công khai, công bằng, khách quan, chính xác và toàn diện.
4. Điểm kiểm tra và thi được tính theo thang điểm 10.
5. Cuối học kỳ và cuối năm học học sinh được xếp về học lực theo 5 loại: giỏi, khá, trung bình,

yếu, kém; về hạnh kiểm theo 4 loại: tốt, khá, trung bình, yếu.

6. Kết quả xếp loại học sinh được dùng làm căn cứ để xét khen thưởng, xét lên lớp, xét xếp loại tốt nghiệp. Kết quả đánh giá học sinh phải được thông báo cho gia đình vào cuối học kỳ và cuối năm học.

7. Học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông đã học hết chương trình, có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông và nếu đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp.

8. Việc ra đề kiểm tra, đề thi phải căn cứ vào các yêu cầu về nội dung và phương pháp được thể hiện trong chương trình giáo dục trung học và được cụ thể hóa trong sách giáo khoa. Nội dung các đề thi tốt nghiệp trung học chỉ giới hạn ở chương trình giáo dục của lớp cuối cấp.

Điều 27. Giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường.

1. Trường trung học có phòng truyền thống để giữ gìn những tài liệu, hiện vật có liên quan tới việc thành lập và phát triển của nhà trường, nhằm giáo dục truyền thống cho giáo viên, nhân viên và học sinh.
2. Mỗi trường chọn một ngày trong năm làm ngày truyền thống của trường mình và lấy ngày đó để tổ chức hội trường hằng năm hoặc một số năm.
3. Học sinh cũ của trường trung học được thành lập ban liên lạc để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, huy động các nguồn lực để giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Chương IV

GIÁO VIÊN

Điều 28. Giáo viên trường trung học.

Giáo viên trường trung học là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (đối với trường trung học cơ sở).

Điều 29. Nhiệm vụ của giáo viên.

1. Giáo viên bộ môn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, chuẩn bị thí nghiệm; kiểm tra, đánh giá theo quy định; vào sổ điểm, ghi học bạ đầy đủ; lên lớp đúng giờ; không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn;

b) Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương;

c) Rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy và giáo dục;

d) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; thực hiện quyết định của hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra của hiệu trưởng và của các cấp quản lý giáo dục;

đ) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh; đối xử công bằng với học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ các bạn đồng nghiệp;

e) Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các giáo viên khác, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm, ngoài các quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những nhiệm vụ sau đây:

a) Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp;

b) Cộng tác chặt chẽ với phụ huynh học sinh; chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh;

c) Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối học kỳ và cuối năm học; đề nghị khen thưởng và kỷ luật học sinh; đề xuất danh sách học sinh được lên lớp thẳng, phải thi lại, phải rèn luyện thêm về hạnh kiểm trong hè, phải ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi vào sổ điểm và học bạ học sinh;

d) Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất (nếu có tình hình đặc biệt) về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

3. Người được thỉnh giảng cũng phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Giáo viên tổng phụ trách Đội là giáo viên trường trung học cơ sở được bồi dưỡng về công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động của Đội ở nhà trường và tham gia các hoạt động với địa phương.

Điều 30. Quyền của giáo viên.

1. Giáo viên có những quyền sau đây:

a) Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh;

b) Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định với nhà giáo;

c) Được trực tiếp hoặc thông qua tổ chức của mình tham gia quản lý nhà trường;

d) Được hưởng nguyên lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành;

đ) Được hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dục khác và

nghiên cứu nếu bảo đảm thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ quy định tại Điều 29 của Điều lệ này;

e) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên chủ nhiệm ngoài các quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có những quyền sau đây:

a) Được dự các giờ học, các hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;

b) Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi các Hội đồng này giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;

e) Được dự các lớp bồi dưỡng, các hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày, nếu có lý do chính đáng;

đ) Được tính thêm giờ lên lớp hàng tuần khi làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành;

3. Giáo viên tổng phụ trách Đội được hưởng các chế độ hiện hành.

Điều 31. Trình độ chuẩn được đào tạo.

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học được quy định như sau:

a) Tốt nghiệp cao đẳng sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

b) Tốt nghiệp đại học sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông.

2. Giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để học tập, bồi dưỡng đạt trình độ chuẩn.

3. Giáo viên có trình độ trên chuẩn được nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để phát huy tác dụng của mình trong giảng dạy và giáo dục.

4. Người tốt nghiệp trường cao đẳng, trường

đại học chưa qua đào tạo sư phạm muốn trở thành giáo viên trung học phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm tại các khoa, trường cao đẳng sư phạm hoặc đại học sư phạm.

Điều 32. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của giáo viên.

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của giáo viên phải mẫu mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

2. Trang phục của giáo viên phải chỉnh tề, giản dị, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của công chức nhà nước.

Điều 33. Các hành vi bị cấm đối với giáo viên.

Cấm giáo viên có những hành vi:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp;

b) Gian lận trong kiểm tra, đánh giá, thi cử, tuyển sinh;

c) Dạy thêm trái với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Hút thuốc, uống rượu, bia khi lên lớp và khi tham gia các hoạt động giáo dục ở nhà trường.

Điều 34. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Giáo viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác.

2. Giáo viên phạm khuyết điểm thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Chương V

HỌC SINH

Điều 35. Tuổi học sinh trung học.

1. Tuổi của học sinh ở lớp đầu cấp trung học

cơ sở là 11 đến 14, ở lớp đầu cấp trung học phổ thông là 15 đến 19; học sinh gái được tăng 1 tuổi so với tuổi quy định.

2. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể học trước tuổi hoặc học vượt lớp nếu được Hội đồng giáo dục nhà trường xét đề nghị và được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép. Những trường hợp ngoài quy định trên phải được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị và được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

3. Học sinh dân tộc thiểu số, học sinh ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học sinh bị khuyết tật, học sinh kém phát triển về thể lực và trí tuệ, học sinh bị thiệt thòi, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp đầu cấp ở tuổi cao hơn tuổi quy định ở khoản 1 của Điều này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 36. Nhiệm vụ của học sinh trung học.

Học sinh trung học có những nhiệm vụ sau đây:

1. Kính trọng thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường; đoàn kết giúp đỡ bạn bè; phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành các quy tắc trật tự, an toàn xã hội;

2. Hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo yêu cầu của thầy giáo, cô giáo, của nhà trường;

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường;

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động công ích và công tác xã hội.

Điều 37. Quyền của học sinh trung học.

Học sinh trung học có những quyền sau đây:

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành;

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, về thể dục, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện;

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh quá khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh.

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh trung học phải có văn hóa, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường.

Khi đi học học sinh không được bôi son, đánh phấn; sơn móng tay, chân; đeo đồ trang sức.

Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục một buổi hoặc một số buổi trong tuần nếu được Hội đồng giáo dục nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng ý.

Điều 39. Các hành vi cấm đối với học sinh.

Cấm học sinh có những hành vi sau đây:

1. Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường;

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra và thi;

3. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn; đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và ngoài xã hội;

4. Đánh bạc; vận chuyển, tàng trữ và sử dụng ma túy, vũ khí, chất nổ, chất gây cháy, các loại chất độc hại; lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy;

5. Hút thuốc, uống rượu, bia.

Điều 40. Khen thưởng và kỷ luật.

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng theo các hình thức sau đây:

- Khen trước lớp, trước trường.

- Tặng danh hiệu và phần thưởng học sinh tiên tiến, học sinh giỏi.

- Cấp giấy chứng nhận, bằng khen nếu đoạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi.

- Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh phạm khuyết điểm trong quá trình học tập và rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc trách phạt theo các hình thức sau đây:

- Phê bình trước lớp, trước trường.

- Khiển trách có thông báo với gia đình.

- Cảnh cáo ghi học bạ.

- Buộc thôi học có thời hạn.

Chương VI

CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ

Điều 41. Trường học.

1. Địa điểm:

a) Trường học là một khu riêng được đặt trong môi trường thuận lợi cho giáo dục.

Trường phải có tường bao quanh, có cổng trường, biển trường. Biển trường ghi những nội dung sau:

- Góc phía trên, bên trái:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân huyện + (tên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đối với trường trung học cơ sở) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh + (tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với trường trung học phổ thông).

Dòng thứ hai: Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học cơ sở) hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông),

- Ở giữa ghi tên trường.

- Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại (nếu có).

c) Tổng diện tích mặt bằng của trường tính theo đầu học sinh/1 ca học ít nhất phải đạt:

+ 6m² đối với thành phố, thị xã.

+ 10m² đối với ngoại thành (ngoại thị) và vùng nông thôn.

2. Cơ cấu khối công trình.

- Khối phòng học, phòng học bộ môn.

- Khối phục vụ học tập.

- Khối phòng hành chính.

- Khu sân chơi, bãi tập.

- Khu vệ sinh.

- Khu để xe.

Điều 42. Quy định cụ thể cho các khối công trình.

1. Phòng học, phòng học bộ môn.

a) Phòng học:

- Có đủ phòng học để học nhiều nhất là hai ca trong 1 ngày.

- Phòng học được xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phòng học có đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng viết.

b) Phòng học bộ môn:

Xây dựng theo mẫu thiết kế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ thiết bị, máy móc, dụng cụ thực hành và bàn ghế theo quy cách riêng của từng môn học để thực hiện giờ học cho 45 học sinh/ca.

Có hệ thống tủ bảo quản các thiết bị, đồ dùng dạy học, có hệ thống chiếu sáng, cấp nước, thoát nước theo yêu cầu riêng của từng loại phòng.

2. Khối phục vụ học tập gồm nhà tập đa năng, thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống.

3. Khối hành chính - quản trị:

Gồm phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng giáo viên, phòng y tế học đường, nhà kho, phòng thường trực.

Các phòng này phải được trang bị bàn, ghế, tủ, thiết bị làm việc.

4. Khu sân chơi, bãi tập.

Có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích mặt bằng của trường: khu sân chơi có hoa, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh; khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn.

5. Khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước.

a) Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc, học tập cho giáo viên và học sinh, có đủ nước, ánh sáng, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường.

b) Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo đúng quy định vệ sinh môi trường.

6. Khu để xe.

Bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, vệ sinh.

Chương VII

NHÀ TRƯỜNG - GIA ĐÌNH - XÃ HỘI

Điều 43. Trách nhiệm của nhà trường.

Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Điều 44. Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có một trưởng ban, do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn, động viên các gia đình thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập, rèn luyện của con em.

2. Mỗi trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 5 đến 9 thành viên, trong đó có 1 trưởng ban, do các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cử ra để phối hợp với Hội đồng giáo dục trường, Hội đồng giáo dục các cấp thực hiện các quan hệ phối hợp quy định tại Điều 45 của Điều lệ này.

Điều 45. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhà trường phải chủ động phối hợp với Hội đồng giáo dục các cấp, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân nhằm:

- Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIẾN